**Phụ lục XIII[[1]](#footnote-1)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa**

 *(Ban hành kèm theo Thông tư số 40 /2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019*

*của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

PHỤ LỤC XIII

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CẤP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA…** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:………./QĐ-HĐT, KT |  *....., ngày......tháng..... năm 20.....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn**

**phương tiện thủy nội địa**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA**

**Cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng,**

**chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa**

Căn cứ Thông tư số…....../TT-BGTVT ngày….../…..../20… của Bộ trưởng
Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..../...../…...của.....về việc thành lập Hội đồng thi, kiểm tra để cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM phương tiện thuỷ nội địa;

Theo đề nghị của Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thi, kiểm tra,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra để cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng, CCCM khóa.............tổ chức ngày….tháng….năm…. tại......(có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Ban coi thi, chấm thi, coi kiểm tra, chấm kiểm tra có nhiệm vụ thực hiện kỳ thi theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng thi, kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Lưu HĐT, KT. | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI, KIỂM TRA** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)* |

**BAN COI THI, CHẤM THI, COI KIỂM TRA, CHẤM KIỂM TRA CẤP GCNKNCM THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG, CCCM**

**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-HĐT, KT ngày...../...../20.....của Hội đồng thi, kiểm tra)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  **STT** | **HỌ VÀ TÊN** | **CHỨC VỤ****ĐƠN VỊ CÔNG TÁC** | **CHỨC DANH TRONG** **BAN COI THI, CHẤM THI** |
| **1** |  |  | Trưởng ban |
| **2** |  |  | Phó Trưởng ban |
| **3** |  |  | Thành viên |
| **4** |  |  | Thành viên |
| **5** |  |  | Thành viên |
| **...** |  |  | … |

1. Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024. [↑](#footnote-ref-1)